



# **BẢN TIN THƯƠNG VỤ**

**BẢN TIN SỐ 5 – QUÝ 2 NĂM 2019**

**THƯƠNG VỤ VIỆT NAM  
TẠI NEW ZEALAND**

## TRONG SÔ NÀY

1. Tin tức
12. Chính sách và quy định kinh doanh
13. Hội chợ & triển lãm
13. Cơ hội giao thương

## BAN BIÊN TẬP

1. Dương Phương Thảo  
Tham tán Thương mại
2. Nguyễn Văn Canh  
Bí thư thứ Ba



## TIN TỨC

### KINH TẾ NEW ZEALAND 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Theo đánh giá của OECD, tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt ở các nước phát triển tiếp tục chậm lại vào đầu năm 2019 chủ yếu do những căng thẳng thương mại giữa các nước lớn dẫn tới bất ổn chính sách và suy giảm lòng tin các nhà đầu tư. Nền kinh tế New Zealand vốn phụ thuộc vào xuất khẩu, nhập cư và đầu tư nước ngoài cũng chịu tác động. OECD dự báo kinh tế toàn cầu tăng trưởng 3,2% năm 2019, giảm từ mức 3,5% năm 2018; kinh tế New Zealand ở mức 2,6%, giảm so với mức 3,2 % năm 2018.

Những tháng đầu năm 2019, những nhân tố tích cực cho tăng trưởng kinh tế của New Zealand là giá xuất khẩu với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước này đứng ở mức cao, tăng trưởng dân số ở mức ổn định, những mục tiêu kích thích của Ngân sách 2018 bắt đầu phát huy tác dụng....

New Zealand tiếp tục thực hiện một số kích thích chính sách như cắt giảm lãi suất cơ bản vốn đã thấp (từ 1,75% xuống 1,5% vào tháng 5/2019); dừng kế hoạch gây tranh cãi về việc đánh thuế đối với lợi nhuận thu được từ việc mua bán bất động sản, cổ phiếu để giảm bớt áp lực cho doanh nghiệp và người dân.

Tuy nhiên, trong nửa đầu năm nay lòng tin của doanh nghiệp vẫn giữ ở mức thấp do một số yếu tố như lợi nhuận giảm, cầu giảm, khó tuyển dụng lao động phù hợp, chi phí kinh doanh

gia tăng cũng như sự tính không ổn định trong hoạch định chính sách của Chính phủ. Lòng tin doanh nghiệp giảm cũng tác động đến tình hình đầu tư kinh doanh, số việc làm mới được tạo ra. Mặc dù tỉ lệ thất nghiệp tiếp tục giảm nhưng tỉ lệ lao động làm việc bán thời gian trong lúc chờ việc vẫn không thay đổi trong những năm vừa qua. Thêm vào đó, xây dựng, một trong những lĩnh vực góp phần vào tăng trưởng kinh tế New Zealand thời gian qua, đã bắt đầu có dấu hiệu ngưng trệ do giá vật liệu xây dựng tăng, chi phí lao động cao, cầu về nhà giảm.

Có nhiều đánh giá cho rằng nền kinh tế New Zealand đã ở điểm cuối của chu kỳ tăng trưởng 8 năm liên tục. Thời gian tới, theo nhận định của Ngân hàng ASB của New Zealand, Chính phủ nước này cần xem xét ban hành các chính sách hiệu quả hơn giúp thúc đẩy tăng trưởng như tiếp tục cắt giảm lãi suất cơ bản, phân bổ Ngân sách hợp lý để tạo ra các hiệu ứng kích cầu...

## TÌNH HÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ CỦA NEW ZEALAND

Hiện New Zealand đang tham gia đàm phán các FTA với một số đối tác thương mại lớn nhất như EU, Trung Quốc, chuẩn bị đàm phán với Anh và là một trong những nước tích cực nhất hướng tới hoàn tất đàm phán RCEP.

- Thỏa thuận hải quan giữa New Zealand-Singapore-Canada: Ngày 28 tháng 6, ba nước New Zealand, Canada, Singapore đã ký kết thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA) về hải quan tại Trụ sở Tổ chức Hải quan Thế giới ở Brussels, Bỉ. Theo đó ba nước sẽ công nhận các tiêu chuẩn về đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng của mỗi nước, từ đó đơn giản hóa quy trình thông quan hải quan cũng như dành ưu tiên thông quan cho hàng hóa của ba nước tại biên giới. Thỏa thuận sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2019.

New Zealand có các thỏa thuận hải quan tương tự với Hoa Kỳ, Australia, Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản và Hàn Quốc.

- Hiệp định đối tác kinh tế số giữa New Zealand-Singapore-Chile: Ngày 16 tháng 5 vừa qua, ba nước New Zealand, Singapore, Chile đã tuyên bố khởi động đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế số (DEPA) bên lề Hội nghị Bộ trưởng APEC tại Viña del Mar, Chile. Kinh tế số được định nghĩa là các hoạt động kinh tế được tiến hành thông qua, hoặc hỗ trợ bởi, công nghệ số. Hiệp định này được kỳ vọng sẽ tận dụng được các lợi thế của nền kinh tế số và mang lại nhiều cơ hội cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ (MSME). Phạm vi đàm phán sẽ bao gồm tất cả các đặc điểm của kinh tế số có tiềm năng hỗ trợ thương mại số như: dòng dữ liệu xuyên biên giới, định danh số, trí tuệ nhân tạo, hóa đơn điện tử và dữ liệu mở.

- Hiệp định FTA EU-NZ: Đàm phán FTA NZ-EU đã diễn ra được 4 phiên, phiên thứ 5 dự kiến sẽ diễn ra vào tháng 7 tới. Phạm vi đàm phán gồm 19 lĩnh vực, bao gồm: hàng hóa, quy tắc xuất xứ, hải quan, TBT, phòng vệ thương mại, SPS, dịch vụ, đầu tư, thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ, hợp tác pháp luật, chính sách cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, trợ cấp, thương mại và phát triển bền vững, các vấn đề pháp lý và thể chế, lợi ích người Maori, và các vấn đề khác về thương mại cho tất cả. Đàm phán diễn ra thuận lợi; hai bên dự kiến sẽ sớm kết thúc một số Chương trong thời gian tới.

- Nâng cấp FTA với Trung Quốc: Từ tháng 11 năm 2016 tới nay, hai bên đã tiến hành 7 phiên đàm phán nâng cấp hiệp định; phiên thứ 8 dự kiến tổ chức vào tháng 8 tới. Phạm vi đàm phán gồm 9 nội dung: TBT, thủ tục hải quan và thuận lợi hóa thương mại, quy tắc xuất xứ, dịch vụ, chính sách cạnh tranh, thương mại điện tử, hợp tác nông nghiệp, môi trường và mua sắm chính phủ.

- Đàm phán Hiệp định RCEP: Đàm phán RCEP đã tiến hành 25 phiên, phiên 26 sẽ diễn ra từ ngày 22 tháng 6 tới 3 tháng 7 tới.

- Tham vấn về đàm phán FTA với Vương Quốc Anh: Từ tháng 3/2017, quan chức hai nước đã thường xuyên thảo luận về việc chuẩn bị đàm phán FTA với Vương Quốc Anh. Từ tháng 11/2018-2/2019, Bộ Ngoại giao và Thương mại New Zealand đã tiến hành lấy ý kiến công chúng về việc đàm phán hiệp định. Tuy nhiên, trong bối cảnh Brexit tiếp tục bị trì hoãn, việc khởi động đàm phán FTA giữa hai bên có thể sẽ khó thành hiện thực trong thời gian tới.

## THƯƠNG MẠI HAI CHIỀU GIỮA NEW ZEALAND VỚI THẾ GIỚI

Trong 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch thương mại của New Zealand đạt 51,5 tỉ NZD (tăng 7,7%), trong đó xuất khẩu đạt 26 tỉ NZD (tăng 9,4%), nhập khẩu đạt 25,5 tỉ NZD (tăng 6,1%).

### *Về thị trường*

*Về xuất khẩu*: Xuất khẩu 5 tháng đầu năm đạt 26 tỉ USD, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2018, chủ yếu do xuất khẩu sang thị trường lớn nhất của New Zealand là Trung Quốc tăng mạnh (tăng 30%, kim ngạch 6,7 tỉ NZD). Các thị trường xuất khẩu hàng đầu khác của New Zealand, trừ Australia (giảm 2,6%, đạt 3,5 tỉ NZD), đều ghi nhận mức tăng trưởng dương như Hoa Kỳ, 2,6 tỉ NZD (tăng 8,1%), Nhật Bản, 1,5 tỉ NZD (tăng 5,2%), Hàn Quốc, 804 triệu NZD (tăng 8,4%), Hồng Kông, 615 triệu NZD (tăng 34,9%).

Trong ASEAN, xuất khẩu tăng tại Philippines (373 triệu NZD, tăng 22,7%), Thái Lan (464 triệu NZD, tăng 19,2%), Indonesia (460 triệu NZD, tăng 17,4%), Malaysia (481 triệu NZD, tăng 8,6%). Xuất khẩu sang Singapore (422 triệu NZD, giảm 15,8%) và Việt Nam (332 triệu NZD, giảm 2,4%).

*Về nhập khẩu*: Nhập khẩu trong kỳ của New Zealand đạt 25,5 tỉ NZD (tăng 6,1%) so với cùng kỳ năm 2018. Trong số 20 thị trường lớn nhất, 14 thị trường ghi nhận mức tăng trưởng dương, trong đó có Trung Quốc (4,9 tỉ NZD, tăng 9,7%), Australia (2,8 tỉ NZD, tăng 4,5%), Nhật Bản (1,7 tỉ NZD, tăng 1,5%), Đức (1,5 tỉ NZD, tăng 24,1%), UAE (1,1 tỉ NZD, tăng 26,1%). 6 thị trường tăng trưởng âm, trong đó có Hàn Quốc (1 tỉ NZD, giảm 16%).

Trong thương mại với ASEAN, Indonesia và Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao, lần lượt là 430 triệu NZD (18,2%) và 416 triệu NZD (17,2%). Thái Lan tăng nhẹ (2,2%, 1,1 tỉ NZD), Malaysia và Singapore giảm, lần lượt là 907 triệu NZD (-1,4%) và 765 triệu NZD (-13,4%).

### *Về mặt hàng*

*Về xuất khẩu*: Các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của New Zealand gồm: sữa và các sản phẩm sữa, kim ngạch đạt 6,8 tỉ NZD (tăng 15%); thịt và nội tạng, 3,9 tỉ NZD (tăng 7%); gỗ và sản phẩm gỗ, 2,3 tỉ NZD (tăng 14%); trái cây, 1,6 tỉ NZD (tăng 12%); chế phẩm từ sữa, ngũ cốc, bột, tinh bột,

966 triệu NZD (tăng 46%); thủy sản, 820 triệu NZD (tăng 22%); rượu vang, 753 triệu NZD (tăng 14%); máy móc, thiết bị, 723 triệu NZD (tăng 4%).

*Về nhập khẩu:* Các mặt hàng nhập khẩu hàng đầu của New Zealand gồm: máy móc, thiết bị (3,5 tỉ NZD, tăng 4%); phương tiện vận tải và phụ tùng (3,5 tỉ NZD, giảm 7%); xăng và các sản phẩm từ xăng (3,1 tỉ NZD, tăng 8%); máy vi tính, sản phẩm điện tử và thiết bị (2 tỉ NZD, tăng 6%); hàng dệt, may (1,2 tỉ NZD, tăng 9%); nhựa và sản phẩm nhựa (920 triệu NZD, tăng 4%); thiết bị quang học, y tế, đo lường (779 triệu NZD, tăng 15%).

## THƯƠNG MẠI HAI CHIỀU VN-NZ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Theo số liệu của Cục Thống kê New Zealand, kim ngạch hai chiều Việt Nam - New Zealand trong 5 tháng đầu năm 2019 đạt 748 triệu NZD (tăng 7,6% so với cùng kỳ 2018). Trong đó, New Zealand xuất khẩu sang Việt Nam đạt 332 triệu NZD, giảm 2,4%; New Zealand nhập khẩu từ Việt Nam đạt 416 triệu NZD, tăng 17,2%. Theo đó, Việt Nam đạt thặng dư thương mại là 84 triệu NZD.

### a) Xuất khẩu của Việt Nam sang New Zealand

*DVT: 1.000 NZD*

STT	Mặt hàng	Việt Nam				
		5T 2018	5T 2019	Tăng trưởng	Thị phần 5T/2019	Tỉ trọng 5T/2019
0	<b>Tổng</b>	<b>354.904</b>	<b>415.890</b>	<b>17%</b>	<b>2%</b>	<b>100,0%</b>
1	85 Điện thoại, linh kiện	169.161	192.681	14%	10%	46,3%
2	50-63 Hàng dệt, may	28.159	34.645	23%	3%	8,3%
3	64 Giày dép	26.488	33.891	28%	18%	8,1%
4	84 Máy vi tính	14.519	20.082	38%	1%	4,8%
5	94 Đồ nội thất	18.726	19.630	5%	4%	4,7%
6	03-16 Thủy sản, chế phẩm từ thủy sản	11.737	13.627	16%	10%	3,3%
7	08 hạt điều	13.152	12.394	-6%	7%	3,0%
8	89 Tàu, thuyền	2	8.797	439.750%	6%	2,1%
9	25 Muối, xi măng, canxi photphat, vôi	4.291	7.205	68%	7%	1,7%
10	39 Nhựa và đồ nhựa	7.736	7.188	-7%	1%	1,7%
11	42 Đồ da, túi xách	5.808	6.228	7%	5%	1,5%
12	90 Dụng cụ, thiết bị và máy quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường	5.098	6.046	19%	1%	1,5%
13	48 Giấy và các tông	3.065	4.627	51%	1%	1,1%
14	09 Cà phê, hạt tiêu	4.958	3.988	-20%	6%	1,0%
15	95 Đồ chơi, dụng cụ thể thao	2.767	3.424	24%	2%	0,8%
16	40 Cao su và sản phẩm cao su	3.264	2.912	-11%	1%	0,7%

17	82 Dụng cụ, đồ nghề, dao, kéo và bộ đồ ăn làm từ kim loại cơ bản	3.510	2.853	-19%	3%	0,7%
18	34 Xà phòng, chất làm sạch, bôi trơn, làm bóng, nền	3.306	2.595	-22%	2%	0,6%
19	96 Các hàng hóa chế tạo khác	2.318	2.492	8%	2%	0,6%
20	37 Vật liệu ảnh hoặc điện ảnh	2.458	2.416	-2%	15%	0,6%
21	31 Phân bón	2.025	2.203	9%	1%	0,5%
22	20 Chế phẩm rau quả, hạt	1.270	1.965	55%	1%	0,5%
23	10 Gạo	954	1.912	100%	1%	0,5%
24	87 Phương tiện vận tải	1.670	1.599	-4%	0%	0,4%
25	71 Ngọc trai, đá quý, kim loại quý	562	1.384	146%	1%	0,3%

*Nguồn: Cục Thống kê New Zealand*

Xét về tỉ trọng, các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam vào New Zealand gồm: điện thoại (192,7 triệu NZD, 46,3%); hàng dệt, may (34,6 triệu NZD, 8,3%); giày dép (33,9 triệu NZD, 8,1%); máy vi tính (20 triệu NZD, 4,8%); đồ nội thất (19,6 triệu NZD, 4,7%); thủy sản (13,6 triệu NZD, 3,3%); hạt điều (12,4 triệu NZD, 3%); tàu, thuyền (8,8 triệu NZD, 2,1%); xi măng (7,2 triệu NZD, 1,7%).

Về thị phần, các mặt hàng lớn nhất gồm: giày dép (33,9 triệu NZD, 18%); vật liệu ảnh (2,4 triệu NZD, 15%); điện thoại (192,7 triệu NZD, 10%); thủy sản (13,6 triệu, 10%); hạt điều (12,4 triệu NZD, 7%); xi măng (7,2 triệu NZD, 7%); tàu, thuyền (8,8 triệu NZD, 6%); cà phê, hạt tiêu (4 triệu NZD, 6%).

Các mặt hàng có tốc độ tăng trưởng hàng đầu gồm: tàu thuyền (8,8 triệu, tăng 439.750%); ngọc trai, đá quý, kim loại quý (1,4 triệu NZD, tăng 146%); gạo (1,9 triệu NZD, tăng 100%); xi măng (7,2 triệu NZD, tăng 68%); chế phẩm rau quả (2 triệu NZD, tăng 55%); giấy, các tông (4,6 triệu NZD, tăng 51%); máy vi tính (20 triệu NZD, tăng 38%); giày dép (33,9 triệu NZD, tăng 28%), hàng dệt, may (34,6 triệu NZD, tăng 23%).

Một số mặt hàng có kim ngạch giảm gồm: hạt điều (-6%); đồ nhựa (-7%); đồ da (-7%); cà phê, hạt tiêu (-20%); ca su (-19%); xà phòng, nền (-22%).

#### ***b) Việt Nam nhập khẩu từ New Zealand***

*ĐVT: 1.000 NZD*

STT	Mặt hàng	Việt Nam		Tăng trưởng	Tỉ trọng 5T/2019
		5T 2018	5T 2019		
0	<b>Tổng</b>	<b>337.403</b>	<b>323.032</b>	-4%	100%
1	04 Bơ sữa	198.419	192.421	-3%	59,6%
2	08 Trái cây, hạt	33.785	42.185	25%	13,1%



3	44 Gỗ và sản phẩm gỗ	26.279	33.730	28%	10,4%
4	21 Các chế phẩm ăn được	1.100	14.453	1214%	4,5%
5	03&16 Thủy sản	5.740	9.839	71%	3%
6	19 Chế phẩm ngũ cốc, bột, tinh bột	1.596	3.892	144%	1,2%
7	48 Giấy, các tông	3.765	3.622	-4%	1,1%
8	85 Máy móc, thiết bị điện tử	1.147	3.418	198%	1,1%
9	41 Da sống, da thuộc	1.189	3.168	166%	1%
10	72-73 Sắt, thép	25.004	2.294	-91%	0,7%
11	84 Máy móc, thiết bị cơ khí	2.610	2.051	-21%	0,6%
12	02 Thịt và nội tạng	2.894	1.626	-44%	0,5%
13	05 Sản phẩm từ động vật khác	8.229	1.515	-82%	0,5%
14	12 Các loại hạt	1.118	1.023	-8%	0,3%
15	47 Bột giấy, giấy tái chế	7.982	932	-88%	0,3%

*Nguồn: Cục Thống kê New Zealand*

Xét về tỉ trọng, các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu hàng đầu từ New Zealand gồm: các sản phẩm bơ sữa (192,4 triệu NZD, 59,6%); trái cây, hạt (42,2 triệu NZD, 13,1%); gỗ và sản phẩm gỗ (33,7 triệu NZD, 10,4%); các chế phẩm ăn được (14,5 triệu NZD, 4,5%); thủy sản (9,8 triệu NZD, 3%); chế phẩm ngũ cốc (3,9 triệu NZD, 1,2%).

Xét theo tốc độ tăng trưởng, các mặt hàng hàng đầu gồm: các chế phẩm ăn được (14,5 triệu NZD, tăng 1.214%), máy móc, thiết bị điện tử (3,4 triệu NZD, tăng 198%); da sống, da thuộc (3,2 triệu NZD, tăng 166%); chế phẩm ngũ cốc (3,9 triệu NZD, tăng 144%); thủy sản (9,8 triệu NZD, tăng 71%).

## **GIẢI THƯỞNG XUẤT KHẨU WELLINGTON 2019**

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, Tổ chức ExportNZ tổ chức lễ trao giải thưởng xuất khẩu cho các doanh nghiệp vùng Wellington (gồm Wellington, Horowhenua, Manawatu, Tararua, Wairarapa) có các thành tựu xuất sắc và bền vững trong xuất khẩu năm 2019. Đến dự lễ trao giải thưởng có Bộ trưởng Thương mại và Tăng trưởng Xuất khẩu Damien O' Connor, các chính khách, các cơ quan ngoại giao cùng đông đảo doanh nghiệp vùng Wellington.

Các doanh nghiệp đoạt giải thưởng năm 2019 gồm:

- Doanh nghiệp xuất khẩu xuất sắc nhất: Volpara Health Technologies với công nghệ phân tích hình ảnh trong chẩn đoán, phát hiện sớm ung thư vú. Volpara đã xuất khẩu phần mềm tới 407 cơ sở y tế tại 38 quốc gia;
- Doanh nghiệp Sáng tạo nhất: Volpara Health Technologies;

- Doanh nghiệp vừa/lớn xuất sắc: ITL, doanh nghiệp cung cấp giải pháp tự động hóa cho các trạm bán lẻ xăng, dầu. ITL hiện cung cấp dịch vụ tại 13.000 trạm bán lẻ xăng, dầu của 200 khách hàng tại 55 quốc gia;

- Doanh nghiệp do Ban giám khảo bầu: Flux Federation. Flux là một nền tảng phần mềm quản lý dành cho các doanh nghiệp bán lẻ năng lượng. Phần mềm này đang được sử dụng tại 9 doanh nghiệp bán lẻ năng lượng ở New Zealand, Australia và Vương Quốc Anh;

- Doanh nghiệp mới nổi xuất sắc: Betacraft, doanh nghiệp chuyên sản xuất quần áo, đồ bảo hộ lao động ngoài trời.

Phát biểu tại lễ trao giải, ông John Milford, Giám đốc điều hành Phòng Thương mại Wellington đánh giá cao các doanh nghiệp xuất khẩu, gọi họ là các anh hùng của nền kinh tế New Zealand.

Việc 3/4 doanh nghiệp đạt giải là các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ phản ánh xu hướng chuyển dịch đầu tư vào lĩnh vực công nghệ rất mạnh mẽ tại New Zealand trong những năm gần đây. Đầu năm 2018, Chính phủ mới tuyên bố dành 1 tỷ NZD ưu đãi thuế cho đầu tư nghiên cứu khoa học (R&D) trong vòng 4 năm tới với mục tiêu tăng tỷ lệ đầu tư R&D từ mức 1,3% GDP lên 2% GDP trong vòng 10 năm. Theo số liệu của Cục Thống kê New Zealand, tổng đầu tư R&D tại New Zealand đạt 3,9 tỷ NZD năm 2018, tăng 757 triệu NZD so với năm 2016. Đầu tư của khu vực tư nhân chiếm 55%, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực dịch vụ (đạt 1,4 tỷ NZD, tăng gấp 3 lần so với năm 2008).

## **TỔNG QUAN NGÀNH BÁN LẺ NEW ZEALAND**

Theo thống kê năm 2017, New Zealand có 28.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ với 35.367 cửa hàng, chiếm khoảng 5,3% tổng số doanh nghiệp New Zealand. Ngành bán lẻ tuyển dụng khoảng 215.000 lao động, chiếm 10% lực lượng lao động ở New Zealand. Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành bán lẻ đa phần là doanh nghiệp vừa và nhỏ, tuyển dụng ít lao động (89% doanh nghiệp có ít hơn 10 nhân viên). Một số ít doanh nghiệp lớn (342 doanh nghiệp) tuyển dụng từ 100 lao động trở lên và chiếm 1/2 số lao động trong ngành.

Doanh thu bán lẻ New Zealand năm 2018 đạt 92,3 tỷ NZD, tỷ lệ tăng trưởng đạt 5% trong 5 năm vừa qua. Bình quân một người dân New Zealand chi tiêu 18.953 NZD trong năm 2018. Các kênh bán lẻ lớn nhất tính theo chi tiêu gồm: siêu thị và cửa hàng rau quả, ô tô và phụ tùng, thực phẩm và đồ uống, đồ dùng trong nhà và đồ làm vườn, xăng dầu, trung tâm thương mại.

Bán lẻ trực tuyến ngày càng lớn mạnh tại New Zealand. Năm 2018, doanh thu bán lẻ trực tuyến đạt 4,4 tỷ NZD, chiếm khoảng 8% tổng doanh thu bán lẻ tại New Zealand.



## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG GẠO NEW ZEALAND

Với dân số gần 5 triệu người, trong đó, lượng người Á xấp xỉ 0,5 triệu người (khoảng 150 ngàn người gốc Ấn thường ăn gạo Basmati), thị trường gạo của New Zealand có quy mô nhỏ.

Tuy vậy, New Zealand nhập khẩu gạo từ nhiều thị trường khác nhau (39 thị trường), chủng loại gạo nhập khẩu khá đa dạng để đáp ứng khẩu vị của dân nhập cư đến từ nhiều nơi trên thế giới.

Các thị trường cung cấp gạo chủ yếu cho New Zealand (năm 2018) gồm: Australia, 30 triệu NZD (37,5%), Thái Lan, 18 triệu NZD (22,5%), Ấn Độ, 12,2 triệu NZD (15,2%), Pakistan, 4,7 triệu NZD (5,9%), Việt Nam, 3,1 triệu NZD (3,9%), Campuchia, 2,8 triệu NZD (3,5%).

Các chủng loại gạo phổ biến được nhập vào New Zealand là gạo thơm và Jasmine hạt dài, gạo nếp chủ yếu dành cho dân gốc Á, gạo Sushi, hạt tròn dành cho dân gốc Đông Bắc Á và châu Âu, gạo Basmati, gạo đỏ và gạo nâu, đen dành cho dân gốc Ấn và Trung Đông.

Kim ngạch nhập khẩu gạo trung bình của New Zealand trong giai đoạn 2010-2018 đạt 64,7 triệu NZD (tương đương 45,3 triệu USD). Năm 2018, kim ngạch nhập khẩu gạo đạt 80,3 triệu NZD, trong đó gạo đã xát đạt 74,2 triệu triệu NZD (chiếm 92%), gạo lứt 4,4 triệu NZD (chiếm 5%); gạo tấm 1,7 triệu NZD (2%).

Theo thống kê mới công bố của Cơ quan Thống kê New Zealand, trong 4 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu gạo vào New Zealand đạt 25,1 triệu NZD, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2018. New Zealand chủ yếu nhập gạo xát (23 triệu NZD, 91%), gạo lứt và gạo tấm chiếm tỷ lệ lần lượt là 6% (1,6 triệu NZD) và 2% (492.000 NZD).

Gạo Việt Nam có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tương đối cao những năm gần đây, bình quân là 28% trong giai đoạn 2016-2018, cao hơn mức tăng trưởng nhập khẩu gạo của New Zealand cho giai đoạn này (trung bình 12%). Thị phần gạo Việt Nam tăng từ 3,0% năm 2016 lên 3,9% năm 2018. Bốn tháng đầu năm 2019, gạo Việt Nam chiếm 5,6% thị phần gạo New Zealand, tốc độ tăng trưởng lên tới 109% (Phụ lục 1).

Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu vào New Zealand 3,1 triệu NZD tổng các loại gạo, trong đó gạo xát chiếm tỷ trọng lớn nhất với kim ngạch đạt 2,9 triệu NZD (93,4%), gạo tấm, 119.000 NZD (3,8%), gạo lứt, 83.000 NZD (2,7%).

Trong 4 tháng đầu năm 2019, kim ngạch nhập khẩu gạo từ Việt Nam đạt 1,4 triệu NZD, trong đó, kim ngạch nhập khẩu gạo xát đạt 1,38 triệu NZD, chiếm tỷ trọng 97%, gạo lứt chiếm 3% với kim ngạch đạt 41.000 NZD, gạo tấm giảm 100%.

## TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU TRÁI CÂY VIỆT NAM VÀO NEW ZEALAND

Tới nay, New Zealand đã cấp phép nhập khẩu đối với 3 loại trái cây tươi của Việt Nam là thanh long, xoài và chôm chôm. Các loại trái cây, hạt khác được phép nhập khẩu dưới dạng đông lạnh hoặc chế biến sẵn.

Theo thống kê của New Zealand, năm 2018, kim ngạch nhập khẩu trái cây, hạt quả hạch đạt 457,4 triệu NZD. Các quốc gia có thị phần lớn nhất gồm: Mỹ, 104,8 triệu NZD (22,9%), Australia, 85,5 triệu NZD (18,7%), Ecuador, 78,4 triệu NZD (17,1%), Việt Nam, 36,1 triệu NZD (7,9%).

Kim ngạch các nhóm hàng năm 2018 theo mã HS 4 số như sau:

*DVT: NZD*

Mã HS	Tổng NK	Thị phần Việt Nam
0801 hạt điều, dừa	48,7 triệu	34 triệu (69,8%)
0811 trái cây và hạt đông lạnh	44,8 triệu	1,4 triệu (3,1%)
0802 các loại hạt khác	55,4 triệu	400.000 (0,7%)
0810 trái cây tươi khác (thanh long, chôm chôm v.v)	11 triệu	271.000 (2,5%)
0813 trái cây khô	16,9 triệu	31.000 (0,2%)

Về các mặt hàng cụ thể (mã HS 10 số), một số loại hạt từ Việt Nam được nhập khẩu và tiêu thụ tốt tại New Zealand trong năm 2018 như: hạt điều (kim ngạch 34 triệu NZD, chiếm 95% thị phần), hạnh nhân bóc vỏ (kim ngạch 269.000 NZD, chiếm 0,85% thị phần).

Chanh leo đông lạnh đạt kim ngạch 267.000 NZD, chiếm 14% thị phần.

Đối với trái cây tươi, xoài (mã HS 0804500001) đạt kim ngạch 193.000 NZD năm 2017 và giảm về 0 năm 2018. Năm 2018, thanh long và chôm chôm đạt kim ngạch 267.000 NZD.

Qua trao đổi với các đơn vị nhập khẩu và Bộ Các ngành công nghiệp cơ bản New Zealand (MPI), Thương vụ nhận thấy một số vấn đề đối với việc nhập khẩu và tiêu thụ 3 loại trái cây tươi của Việt Nam như sau:

- Xoài: xoài của Việt Nam ít có khả năng cạnh tranh trên thị trường New Zealand do một số nguyên nhân: i) yêu cầu xử lý nhiệt khiến trái xoài không còn đảm bảo về chất lượng, thẩm mỹ khi đưa ra thị trường (vỏ nhăn nheo, thâm đen); ii) giá cao do phải vận chuyển bằng đường hàng không để rút ngắn thời gian, giảm thiểu tác động tới chất lượng quả; iii) sức ép cạnh tranh lớn từ xoài Australia (42% thị phần), Mexico (24%), Ecuador (15%), Peru (12%), Ấn Độ (4%).

- Thanh long: thanh long là loại trái cây lạ, ít được biết đến tại New Zealand. Ngoài ra, khi bày bán tại siêu thị, trái thanh long cũng không còn chất lượng, thậm chí như ban đầu (quả bé, héo, trụi râu), giá cao. Đây là một số yếu tố khiến lượng tiêu thụ thanh long không cao.

- Chôm chôm: mặc dù có thông tin về một số lô hàng Việt Nam nhập khẩu vào New Zealand, tuy nhiên, theo khảo sát của Thương vụ, chôm chôm chưa xuất hiện ở một số siêu thị lớn như New World, Countdown v.v. Ngoài ra, do phải xử lý nhiệt, chôm chôm nhiều khả năng cũng sẽ gặp phải một số vấn đề tương tự về chất lượng, hình thức như xoài và thanh long.

Thương vụ đã làm việc với một số nhà nhập khẩu trái cây lớn của New Zealand như Fresh Direct, MG Marketing v.v đề nghị các ưu tiên nhập hoa quả của Việt Nam. Các công ty đều hứa sẽ xem xét sớm nhập lại trái cây từ Việt Nam. Về phía Việt Nam, để có thể thúc đẩy hiệu quả việc nhập khẩu, tiêu thụ các loại trái cây trên, các doanh nghiệp cần chọn được các giống xoài, thanh long, chôm chôm có khả năng chịu được việc xử lý nhiệt, chiếu xạ v.v mà vẫn đảm bảo chất lượng, mẫu mã.

Thương vụ cũng đề nghị MPI cân nhắc cho phép trái cây của Việt Nam được phép xử lý chiếu xạ (như yêu cầu của thị trường Mỹ) nhằm tăng thêm khả năng đáp ứng tiêu chuẩn cho trái cây Việt Nam.

## **KIWI TIẾP TỤC LÀ TRÁI CÂY XUẤT KHẨU HÀNG ĐẦU CỦA NEW ZEALAND**

Kiwi tiếp tục giữ vững vị trí là mặt hàng xuất khẩu quan trọng nhất trong ngành trồng trọt của New Zealand, với kim ngạch xuất khẩu năm 2018 đạt 1,86 tỷ NZD. Theo dự báo của Bộ Các ngành công nghiệp cơ bản New Zealand (MPI), giá trị xuất khẩu kiwi của nước này sẽ đạt khoảng 2,1 tỷ NZD vào năm 2022.

Rượu vang là mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn thứ hai trong ngành trồng trọt New Zealand với 1,72 tỷ NZD năm 2018. Táo và lê là các mặt hàng xuất khẩu lớn tiếp theo, với kim ngạch đạt 770 triệu NZD và dự báo sẽ đạt 990 triệu NZD năm 2022.

Tổng kim ngạch xuất khẩu ngành trồng trọt New Zealand đạt 5,5 tỷ NZD/năm.

## **NEW ZEALAND TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CHĂN NUÔI BÒ SỮA**

Bộ trưởng Các ngành công nghiệp cơ bản New Zealand (MPI), ông Damien O'Connor, cho biết vẫn còn 8.000 trang trại nuôi bò sữa chưa đăng ký tham dự chương trình Đánh số và Theo dõi Động vật Quốc gia (NAIT) và cho rằng đây là kết quả không tốt trong bối cảnh New Zealand xiết chặt quản lý các trang trại để xử lý dịch bệnh lao bò xảy ra ở New Zealand.

Ông O'Connor cho biết phần đông các trang trại nuôi bò sữa đã đề nghị MPI tăng cường kiểm tra và xử phạt các trang trại không đăng ký NAIT. Năm 2018, MPI đã kiểm tra 455 trang trại và phát

hiện hơn ½ các trang trại này không tuân thủ quy định đăng ký NAIT. MPI đã ban hành 82 thông báo hướng dẫn và 169 thông báo vi phạm tới các trang trại nuôi bò sữa trên.

MPI cũng kêu gọi các trang trại tăng cường ý thức trách nhiệm để đảm bảo hiệu quả của chương trình xóa bỏ bệnh lao bò.

## **NEW ZEALAND CÔNG BỐ NGÂN SÁCH SỨC KHỎE**

Ngày 30 tháng 5 vừa qua, New Zealand công bố ngân sách “sức khỏe” (wellbeing budget). Theo đó, để đánh giá mức độ thành công của nền kinh tế, New Zealand sẽ không chỉ căn cứ vào số liệu GDP theo truyền thống mà còn dựa trên mức độ cải thiện chất lượng sống của người dân và môi trường.

Theo cách tiếp cận này, Chính phủ coi việc nâng cao chất lượng sống lâu dài của người dân tốt hơn việc giải quyết các vấn đề ngắn hạn và tập trung vào 5 mục tiêu ưu tiên cho năm 2019: chuyển đổi nền kinh tế theo hướng bền vững và phát thải thấp; xây dựng một quốc gia thịnh vượng trong thời đại kỹ thuật số; nâng cao thu nhập, kỹ năng và cơ hội của người Maori và dân gốc đảo Thái Bình Dương; giảm nghèo ở trẻ em và hỗ trợ sức khỏe tâm thần cho tất cả người dân New Zealand.

Để thực hiện các ưu tiên này, Chính phủ New Zealand tuyên bố tăng khoản ngân sách dành cho hoạt động (operating allowance) năm 2019 từ 2,4 tỷ NZD lên 3,8 tỷ NZD. Khoản ngân sách dành cho hoạt động năm 2020 cũng được tăng từ 2,4 tỷ NZD lên 3,0 tỷ NZD. Chính phủ cũng bổ sung 1,7 tỷ NZD vào khoản ngân sách 13,1 tỷ NZD dành cho các năm ngân sách tương lai được công bố trước đó.

## **DỰ LUẬT SỬA ĐỔI VỀ CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VƯỢT QUA PHIÊN THẢO LUẬN ĐẦU TIÊN TẠI QUỐC HỘI**

Dự Luật sửa đổi về Chống biến đổi khí hậu (không phát thải các bon) đã thông qua phiên thảo luận thứ nhất tại Quốc hội New Zealand với tỷ lệ ủng hộ gần như tuyệt đối. Để trở thành luật, một dự luật phải thông qua 3 lần thảo luận tại Quốc hội.

Bộ trưởng phụ trách Chống biến đổi khí hậu, James Shaw, cho biết Dự Luật đưa ra quy định về khuôn khổ, các tổ chức chịu trách nhiệm, định hướng và mục tiêu để từ đó đưa ra kế hoạch hành động nhằm hạn chế tình trạng ấm lên của trái đất ở mức không quá 1,5 độ C so với nhiệt độ trước giai đoạn công nghiệp hóa. Dự Luật cam kết New Zealand sẽ giảm phát thải khí nhà kính xuống 0% vào năm 2050.

Dự luật cũng yêu cầu New Zealand phải xây dựng một kế hoạch quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm xử lý tác động xấu do biến đổi khí hậu gây ra.

### HƯỚNG DẪN THỰC THI LUẬT GIẢM THIỂU CHẤT THẢI

Luật Giảm thiểu chất thải (túi mua hàng bằng nhựa) 2018 sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2019. Quy định này được phê duyệt và công bố tháng 12 năm 2018, cho phép doanh nghiệp thời gian quá độ là 6 tháng, tới ngày 1 tháng 7 năm 2019, để tiêu thụ túi nhựa tồn kho. Kể từ ngày 1/7/2019, các cửa hàng bán lẻ sẽ không còn được bán túi nhựa mua hàng dùng một lần.

Quy định này áp dụng với tất cả các loại túi nhựa dùng để mua hàng có các tiêu chí sau:

- Được làm từ bất kỳ loại nhựa nào có độ dày nhỏ hơn 70 micron (kể cả nhựa làm từ vật liệu sinh học như tinh bột và nhựa phân hủy)
- Có quai xách (tay cầm)
- Mới hoặc chưa sử dụng.

Các loại túi không bị cấm:

- Túi không có tay cầm (ví dụ: túi bọc thịt, nông sản)
- Túi lót thùng rác/túi đựng rác
- Túi đựng chất thải vật nuôi hoặc tã lót
- Túi là một phần không thể thiếu của bao bì sản phẩm (ví dụ: túi bánh mì và túi đựng thịt gà nấu chín)
- Túi không chứa nhựa (ví dụ: túi bằng bông, đay, cây gai dầu, giấy và lanh (flax))
- Túi đa dụng dùng lâu dài được làm từ vải tổng hợp (ví dụ: nylon và polyester) có độ dày từ 45 đến 70 micron.

Doanh nghiệp vi phạm quy định cấm dùng túi nhựa mua hàng dùng một lần có thể bị phạt đến 100.000 NZD.

### TRA CỨU THUẾ NHẬP KHẨU VÀO NEW ZEALAND

Bộ Ngoại giao và Thương mại New Zealand mới đây đã nâng cấp trang web hỗ trợ các doanh nghiệp New Zealand tra cứu thuế nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa với 20 thị trường mà New Zealand ký hiệp định thương mại tự do (FTA) và 136 thị trường không có FTA tại địa chỉ <https://www.tariff-finder.govt.nz/>.

Mục tiêu của trang web là cung cấp một công cụ giúp các doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm thông tin về thuế suất, cả nhập khẩu và xuất khẩu, từ tất cả các thị trường để doanh nghiệp dễ dàng so sánh, đánh giá cơ hội xuất khẩu, nhập khẩu.

Các doanh nghiệp Việt Nam có thể sử dụng trang web này để dễ dàng tra cứu thuế nhập khẩu hàng hóa vào New Zealand từ Việt Nam và ngược lại. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng có thể dùng công cụ này để so sánh thuế suất nhập khẩu cùng loại mặt hàng từ các thị trường khác vào New Zealand, từ đó đưa ra chiến lược định giá xuất khẩu phù hợp nhất để cạnh tranh với hàng hóa từ các nước khác.

## HỘI CHỢ - TRIỂN LÃM

### HỘI CHỢ QUÀ TẶNG VÀ ĐỒ GIA DỤNG MÙA XUÂN

**Ngày: 25-27 tháng 8 năm 2019**

**Địa điểm: ASB Showgrounds, Auckland**

Hội chợ quà tặng và đồ gia dụng mùa thu (Spring gift and homeware fair) là hội chợ thương mại lớn dành cho các doanh nghiệp bán lẻ tìm đối tác cung cấp các mặt hàng quà tặng cho mùa Giáng sinh 2019. Tại đây, các nhà bán lẻ có thể đến tìm kiếm các dòng sản phẩm mới nhất từ các nhà cung cấp quà tặng và đồ gia dụng.

**LIÊN HỆ: XPO EXHIBITIONS LTD**

ĐT: +64 9 976 8300

ĐT miễn phí: 0800 367 976

Fax: +64 9 379 3358

Email: [info@giftfairs.co.nz](mailto:info@giftfairs.co.nz)

Website: <http://www.giftfairs.co.nz>

## CƠ HỘI GIAO THƯƠNG

### CÔNG TY TOUCHWOOD PRODUCTIONS LTD

Touchwood Production Ltd- một doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ New Zealand, có nhà máy sản xuất tại New Zealand và Trung Quốc, đang tìm kiếm nhà máy cung cấp các sản phẩm đồ gỗ cho trẻ em (giường, tủ v.v) từ gỗ thông đáp ứng các tiêu chuẩn Châu Âu, New Zealand, Australia tại Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực lân cận.

Doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đến thị trường New Zealand có thể liên hệ theo địa chỉ:

### CÔNG TY TOUCHWOOD PRODUCTIONS LTD

Mr. Derek Eastwood

Managing Director

ĐT: +64 4 232 2275 Fax: +64 4 232 2276 Mobile: +64 27 296 1386

Email: [derek@touchwoodfurniture.co.nz](mailto:derek@touchwoodfurniture.co.nz) Website: [www.touchwoodfurniture.co.nz](http://www.touchwoodfurniture.co.nz)



## **CÔNG TY HEALTHY START NZ**

Healthy Start NZ phân phối các sản phẩm chăm sóc sức khỏe sử dụng mật ong Manuka dưới thương hiệu Lazu như Mật ong Lazu Manuka, Sữa non và Cà phê trộn mật ong Manuka.

Các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đến việc cung cấp cà phê nguyên liệu cho Healthy Start NZ hoặc muốn làm nhà phân phối các sản phẩm chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam có thể liên hệ:

### **CÔNG TY HEALTHY START NZ NHÂN HÀNG LAZU**

Email: sales@lazu.co.nz

ĐT: +64 (04) 9740618

## **CÔNG TY ECOBAGSNZ**

Công ty EcobagsNZ là nhà cung cấp các sản phẩm túi xách tái sử dụng, thân thiện với môi trường tại New Zealand. Các sản phẩm túi xách do EcobagsNZ phân phối tại thị trường New Zealand hiện được sản xuất tại Ấn Độ và Trung Quốc.

Các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất các mặt hàng trên có thể liên hệ để tiếp thị sản phẩm theo địa chỉ:

### **CÔNG TY ECOBAGSNZ**

Mr. Jaspreet Kohli

Director

ĐT: +64 9 279 9919 Fax: +64 9 279 9905

Email: bags@ecobags.co.nz Website: <https://ecobags.co.nz>

## **THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI NEW ZEALAND**

ĐT/Fax: + 64 4 8033 775

Email: nz@moit.gov.vn

Địa chỉ: Level 2, 90- 92 Dixon Street, Te Aro

Hòm thư: PO Box 11095, Manners Street, Wellington 6142